

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 3008/2024/LĐ-ST  
Ngày: 10/7/2024  
V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố  
hợp đồng lao động vô hiệu

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Phụng
- Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã xét xử công khai vụ án lao động thụ lý số 90/2023/TLST-LĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3137/2024/QĐXXST-LĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 4072/2024/QĐST-LĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Danh Thị Ngọc T**, sinh ngày: 30/8/2004.

Địa chỉ: **Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)

2. Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn F** (Việt Nam).

Địa chỉ: **Lô 1-4, 10-13, 2 đường số C, KCN trong KCX L, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2023, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà **Danh Thị Ngọc T** trình bày:

Năm 2018, do chưa đủ tuổi tham gia lao động nên bà nhờ người sửa năm sinh từ năm 2004 thành năm 2000 trên Chứng minh nhân dân số 366365371 do **Công an tỉnh S** cấp ngày 04/9/2018, để xin việc làm. Sau đó từ tháng 11/2018 đến

tháng 02/2020, bà làm việc tại Công ty TNHH F (Việt Nam) và tham gia bảo hiểm xã hội với tên Danh Thị Ngọc T, sinh ngày: 30/8/2000. Bà không cung cấp được hợp đồng lao động vì đã làm thất lạc. Đến ngày 23/02/2022, bà được Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp Căn cước công dân số 094304012721.

Nay, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2020 ký giữa bà và Công ty TNHH F (Việt Nam) và vô hiệu, do người lao động chưa đủ tuổi tham gia ký kết hợp đồng lao động.

Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

+ Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn F (Việt Nam): đã vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đến khi xét xử mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố T trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

- Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận định:

##### **1. Về tố tụng:**

Nguyên đơn bà Danh Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, căn cứ khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp lao động nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn F (Việt Nam) có trụ sở tại thành phố T nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn F (Việt Nam) đến Tòa để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử vụ án. Phiên tòa được mở lần thứ 02 nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn F (Việt Nam) vẫn vắng mặt không có lý do. Việc bị đơn vắng mặt không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn F (Việt Nam).

Nguyên đơn bà **Danh Thị Ngọc T** có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà **T**.

Ngày 15/5/2023, bà **Danh Thị Ngọc T** đã nộp đơn yêu cầu hòa giải đến **Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố T** để yêu cầu hòa giải nhưng quá hạn 05 ngày làm việc vụ việc không được tiến hành hòa giải cơ sở nên căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 7 Điều 188 Bộ luật Lao động năm 2019, bà **T** có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

## 2. Về nội dung:

Nguyên đơn bà **Danh Thị Ngọc T** yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa bà và **Công ty Trách nhiệm hữu hạn F** (Việt Nam) là vô hiệu, do người lao động chưa đủ tuổi tham gia ký kết hợp đồng lao động.

Các bên tranh chấp hợp đồng lao động trong giai đoạn từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2020 nên Bộ luật Lao động được áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật Lao động năm 2012.

Về hợp đồng lao động: Bà **Danh Thị Ngọc T** không cung cấp được hợp đồng lao động với **Công ty Trách nhiệm hữu hạn F** (Việt Nam) do đã bị thất lạc. Trong khi đó, bị đơn không đến Tòa nên không cung cấp lời khai và chứng cứ. Căn cứ vào văn bản số 3110/BHXH-TST ngày 04/12/2023 của Bảo hiểm xã hội thành phố **T** xác định bà **Danh Thị Ngọc T** có tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2020 tại **Công ty Trách nhiệm hữu hạn F** (Việt Nam) nên có căn cứ xác định giữa bà **Danh Thị Ngọc T** và **Công ty Trách nhiệm hữu hạn F** (Việt Nam) có giao kết hợp đồng lao động, thời hạn từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2020.

## Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời khai của đương sự, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2020, bà **Danh Thị Ngọc T**, sinh ngày: 30/8/2004, sửa năm sinh từ 2004 thành năm 2000 trên chứng minh nhân dân số 366365371 để ký hợp đồng lao động và tham gia lao động tại **Công ty Trách nhiệm hữu hạn F** (Việt Nam). Công văn của **Bảo hiểm xã hội thành phố T** xác định bà **T** tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2020 tại **Công ty Trách nhiệm hữu hạn F** (Việt Nam). Công văn cung cấp thông tin công dân của **Công an tỉnh S** cho biết **Danh Thị Ngọc T** được **Công an tỉnh S** cấp Chứng minh nhân dân số 366365371, ngày cấp: 04/9/2018, sau đó được Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp Căn cước công dân số 094304012721, ngày cấp: 23/02/2022, có cùng ngày tháng năm sinh: 30/8/2004.

Như vậy, xác định trong khoảng thời gian từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2020, bà **T** chưa đủ tuổi để tham gia ký kết hợp đồng lao động nhưng tự sửa năm sinh trên chứng minh nhân dân để tham gia ký kết hợp đồng lao động là vi

phạm nguyên tắc trung thực khi giao kết hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều 17 và thuộc trường hợp người ký kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012, do đó có đủ căn cứ xác định hợp đồng lao động giữa bà **Danh Thị Ngọc T** và **Công ty Trách nhiệm hữu hạn F** (Việt Nam) từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2020 là vô hiệu.

Từ những nhận định trên và căn cứ vào lời đề nghị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Danh Thị Ngọc T**, tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà **Danh Thị Ngọc T** và **Công ty Trách nhiệm hữu hạn F** (Việt Nam) trong khoảng thời gian tháng 11/2018 đến tháng 02/2020 là vô hiệu, do người ký kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền.

Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu, bà **Danh Thị Ngọc T** không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

**3. Về án phí lao động sơ thẩm:** Bà **Danh Thị Ngọc T** tự nguyện chịu án phí 300.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 188 Bộ luật Lao động năm 2019

- Căn cứ khoản 1 Điều 17; điểm b khoản 1 Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà **Danh Thị Ngọc T**.**

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà **Danh Thị Ngọc T** và **Công ty Trách nhiệm hữu hạn F** (Việt Nam) trong khoảng thời gian từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2020 là vô hiệu do người ký kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền.

- Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Bà **Danh Thị Ngọc T** không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

**2. Về án phí lao động sơ thẩm:**

Bà **Danh Thị Ngọc T** tự nguyện chịu án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà **T** đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0003729 ngày 07/6/2023

của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Bà T đã nộp đủ án phí lao động sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### 3. Quyền kháng cáo:

Bà **Danh Thị Ngọc T**, **Công ty Trách nhiệm hữu hạn F** (Việt Nam) vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- VKSND Q. Thủ Đức;
- THA DS Q. Thủ Đức;
- TATP;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Nga**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Nga**